

Số: 17 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 09 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Y, Dược cổ truyền thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BYT ngày 14/11/2023 của Bộ Y tế về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;


Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 02/TTr-SYT ngày 04/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế theo Quyết định số 19/QĐ-BYT ngày 03/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Y, Dược cổ truyền được quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BYT ngày 14/11/2023 của Bộ Y tế về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai các thủ tục hành chính được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ - Cục KSTTHC;
- Bộ Y tế;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TTTT (Phòng CNTT);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH




Trương Hải Long



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

| TT | Mã TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Cách thức thực hiện/ Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung |
|----|----------------------------|---|---|--|-------------------------|--|
| 1 | 1.001552.000. 00.00.H21 | Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT | 35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: https://dichvucong.giala.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Y tế). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, Gia Lai. | 2.500.000 đồng | Thông tư số 20/2023/TT-BYT ngày 14/11/2023 của Bộ Y tế về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành |
| 2 | 1.001538.000. 00.00.H21 | Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | | 2.500.000 đồng | |
| 3 | 1.001532.000. 00.00.H21 | Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | | 2.500.000 đồng | |
| 4 | 1.001398.000. 00.00.H21 | Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | | 2.500.000 đồng | |
| 5 | 1.001393.000. 00.00.H21 | Cấp lại Giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | | Không có | |